

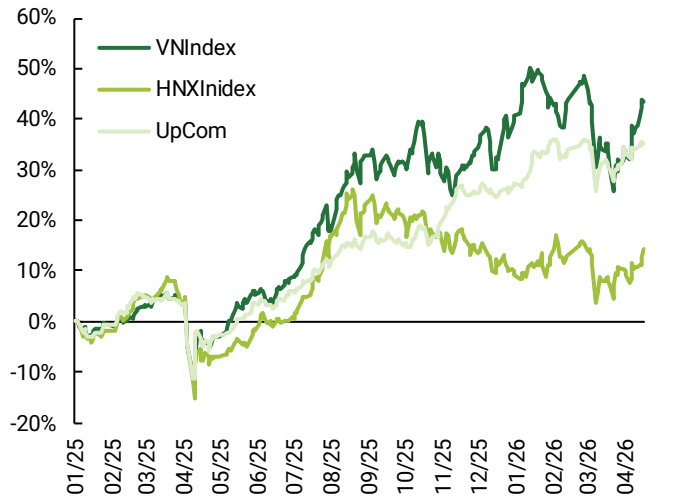
**VN-Index** **1817.17 (-0.15%)**  
820 Tr. cổ phiếu 23544.4 Tỷ VND (-16.12%)

**HNX-Index** **260 (1.37%)**  
102 Tr. cổ phiếu 1770.1 Tỷ VND (39.38%)

**UPCOM-Index** **128.37 (0.12%)**  
42 Tr. cổ phiếu 462.0 Tỷ VND (0.18%)

**VN30F1M** **1987.90 (0.81%)**  
250,239 HD OI: 32,956 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1817.2, giảm -2.7 điểm (-0.15%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng. Sắc xanh ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục phân hóa và luân chuyển nhanh. Đà tăng tập trung ở một số cổ phiếu đơn lẻ, chưa tạo ra được lan tỏa trong ngành.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: SSB (+1.2%), VPB (+2.4%), OCB (+2.6%) | Hóa chất: DPM (+2.0%), GVR (+4.0%), BFC (+6.9%) | Dầu khí: PLX (+2.2%), BSR (+3.5%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+1.9%), PAN (+2.1%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VHM (-5.2%), VRE (-3.4%), TCH (-2.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-4.1%), GEX (-2.5%) | Du lịch và Giải trí: VPL (-3.8%), HVN (-1.1%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-1.7%), EVF (-1.4%), ORS (-1.1%)  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | MWG, GVR, VPB, BSR, GAS - Chiều giảm | VHM, VIC, VPL, LPB, GEE  
Khối ngoại: Mua ròng hơn 100 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, MWG, MSN, trong khi bán ròng VIX, CII, SSI.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting Star, phản ánh trạng thái chững lại khi tiếp cận kháng cự 1850 điểm. Thanh khoản cũng sụt giảm hàm ý lực cầu thận trọng trên vùng cao. Đà tăng của chỉ số gần đây tập trung ở nhóm cổ phiếu trụ và chưa tạo được lan tỏa. Đặc biệt, với mức độ chi phối lớn của nhóm Vingroup, áp lực điều chỉnh tại nhóm này có thể tạo sức ép lên chỉ số chung, kéo theo tác động tâm lý đến các nhóm ngành khác. Nếu độ rộng thị trường không được cải thiện, vùng cản 1850 điểm sẽ làm suy yếu đà đi lên và gia tăng rủi ro điều chỉnh về khu vực 1760–1800 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số giữ đà tăng nhưng đang gặp khó khăn khi tiếp cận MA200 quanh ngưỡng 260 điểm. Vận động khả năng trở lại giằng co. Mục tiêu cao hơn của nhịp hồi là ngưỡng 264, trong khi hỗ trợ gần hiện là ngưỡng 250.
- **Chiến lược:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ, tránh mua thêm binh quân khi giá giảm. Mặt bằng cổ phiếu đang quay về kiểm định nền giá ngắn hạn, chỉ nên xem xét gia tăng tỷ trọng khi có tín hiệu phục hồi kèm thanh khoản xác nhận. Ngược lại, trong trường hợp xuất hiện dấu hiệu sập gãy hỗ trợ, cần chủ động hạ tỷ trọng để kiểm soát rủi ro. Trạng thái giằng co nhiều khả năng sẽ tiếp tục chi phối thị trường thời gian tới. Các nhóm ngành đáng chú ý gồm: Ngân hàng, Tiêu dùng, Chứng khoán, Đầu tư công và Bất động sản.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi VPB (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,817.2 ▼	-0.1%	3.8%	6.2%	23,544.4 ▼	-16.1%	-4.6%	-7.7%	819.5 ▼	-23.6%	-14.8%	-7.8%
HNX-Index	260.0 ▲	1.4%	3.2%	5.3%	1,770.1 ▲	39.4%	8.0%	25.2%	101.7 ▲	50.6%	12.6%	30.8%
UPCOM-Index	128.4 ▬	0.1%	0.8%	2.3%	462.0 ▬	0.2%	-48.8%	-44.7%	42.0 ▲	102.1%	-43.8%	-4.4%
VN30	1,988.1 ▬	0.5%	3.1%	6.1%	13,787.7 ▼	-16.9%	5.3%	12.4%	323.4 ▼	-33.1%	-25.0%	-1.8%
VNMID	2,235.9 ▼	-0.1%	-0.3%	3.7%	8,031.8 ▼	-16.0%	-18.2%	-19.3%	332.8 ▼	-22.1%	-23.2%	-17.5%
VNSML	1,417.2 ▬	0.1%	-0.6%	0.2%	1,053.8 ▲	4.5%	-4.9%	-12.9%	67.4 ▲	4.0%	-14.2%	-21.9%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	633.4 ▬	0.4%	-0.10%	2.9%	5,139.0 ▼	-30.70%	-29.1%	-24.6%	225.3 ▼	-39.6%	-31.4%	-22.2%
Bất động sản	893.5 ▼	-1.7%	19.2%	29.3%	5,100.4 ▼	-9.2%	6.1%	15.9%	122.1 ▼	-21.8%	-20.1%	-24.1%
Dịch vụ tài chính	318.6 ▼	0.0%	-1.5%	3.2%	3,307.5 ▼	-19.3%	-6.6%	-11.4%	140.6 ▼	-19.6%	-9.4%	-15.1%
Công nghiệp	269.9 ▼	-1.1%	-2.0%	10.9%	876.2 ▼	-13.1%	-22.2%	-36.9%	24.5 ▼	-12.9%	-20.6%	-34.7%
Tài nguyên cơ bản	548.8 ▬	0.1%	-0.6%	4.4%	764.7 ▼	-28.9%	-39.9%	-38.9%	32.3 ▼	-31.8%	-39.5%	-38.9%
Xây dựng - Vật Liệu	180.1 ▼	-0.6%	-0.2%	2.3%	1,054.8 ▼	-35.3%	-37.9%	-34.4%	49.8 ▼	-34.7%	-38.6%	-34.6%
Thực phẩm	508.7 ▬	0.5%	-8.1%	-33.1%	1,994.2 ▲	63.2%	45.8%	36.7%	46.4 ▲	67.6%	42.9%	39.3%
Bán Lẻ	1,604.3 ▲	5.3%	0.4%	1.8%	1,673.2 ▲	147.4%	178.5%	98.8%	22.2 ▲	145.5%	174.6%	89.6%
Công nghệ	410.7 ▲	2.3%	-4.9%	-4.8%	980.7 ▲	2.5%	32.0%	25.6%	13.2 ▼	-2.0%	25.0%	17.1%
Hóa chất	184.5 ▲	2.7%	-0.7%	-4.7%	815.0 ▲	45.3%	18.3%	-18.8%	22.4 ▲	49.3%	19.5%	-15.8%
Tiện ích	761.1 ▬	1.0%	0.1%	-5.2%	267.3 ▼	-50.8%	-49.6%	-58.9%	11.0 ▼	-62.9%	-50.3%	-59.5%
Dầu khí	109.1 ▲	3.0%	2.0%	-18.7%	467.8 ▼	-28.0%	-32.7%	-48.0%	15.7 ▼	-25.5%	-32.0%	-45.4%
Dược phẩm	428.6 ▬	0.4%	-1.7%	-3.5%	32.2 ▼	-31.5%	-52.2%	-41.8%	1.1 ▼	-34.2%	-52.5%	-44.7%
Bảo hiểm	112.6 ▼	-1.0%	-6.8%	2.2%	46.4 ▼	-66.3%	-44.2%	-44.0%	1.1 ▼	-55.6%	-30.4%	-38.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,817.2 ▼	-0.15%	1.8%	16.8x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,482 ▼	-0.49%	17.7%	17.0x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,634 ▬	0.17%	-11.7%	18.0x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,518 ▬	0.37%	1.7%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,999 ▼	-1.06%	-0.9%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,051 ▼	-0.10%	2.1%	17.0x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,160 ▼	-0.89%	2.1%	13.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	58,476 ▼	-1.75%	16.2%	23.2x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,041 ▬	0.26%	2.9%	27.6x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	48,579 ▬	0.24%	1.1%	24.1x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,575 ▼	-0.15%	6.5%	16.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,966 ▬	0.54%	3.0%	17.3x	2.5x
DXY		98.1 ▬	0.05%	-0.2%		
USDVND		26,336 ▬	0.008%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

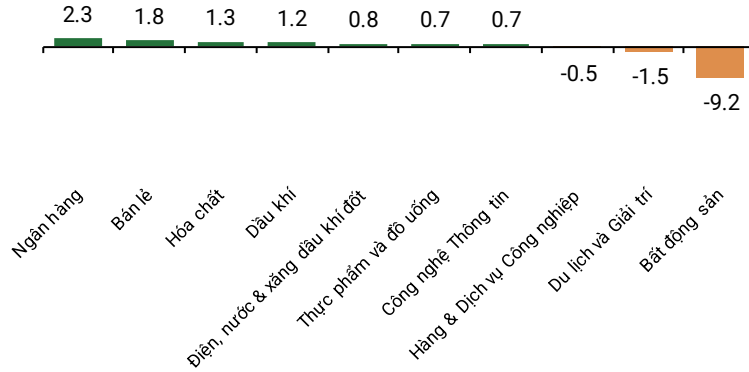
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-3.2%	-7.0%	58.0%	41.5%
Dầu WTI	▼	-3.9%	-5.5%	58.4%	40.6%
Khí gas	▬	0.8%	-12.0%	-27.6%	-17.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	5.9%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	1.0%	1.5%	1.1%
PVC (*)	▬	0.4%	-13.7%	10.9%	1.4%
Phân Urea (*)	▲	4.4%	25.8%	103.7%	115.6%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.2%	2.8%	11.7%	20.1%
Bông Cotton	▬	0.5%	10.6%	18.3%	14.7%
Đường	▼	-1.0%	-6.4%	-9.9%	-24.6%
World Container Index	▼	-2.7%	5.8%	1.5%	2.5%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-4.4%	4.4%	125.5%	158.2%
Vàng	▬	0.06%	-4.3%	11.0%	44.1%
Bạc	▲	1.43%	0.3%	11.0%	144.3%

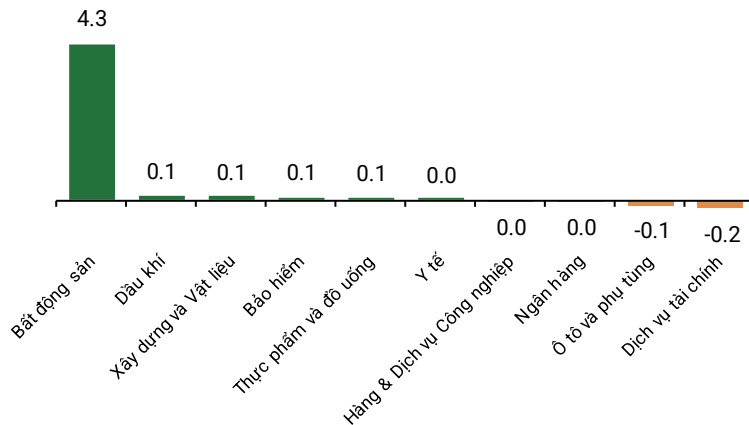
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

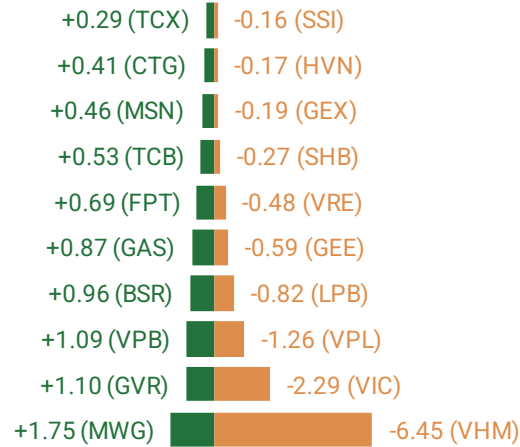
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

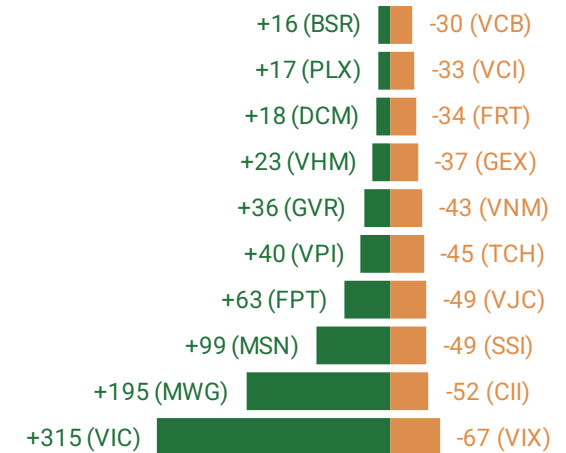


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

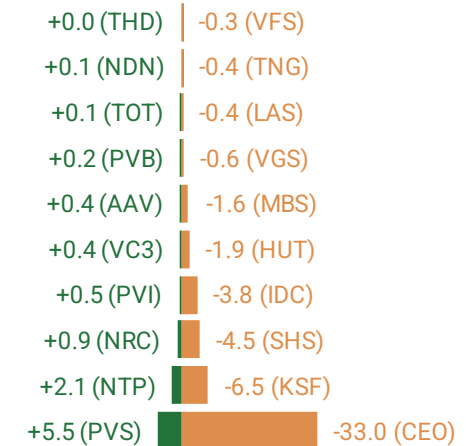


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	VHM	MWG	MSN	SHB
%DoD	-0.7%	-5.2%	6.9%	1.9%	-1.6%
Giá trị	1,305	1,300	1,293	1,093	1,008

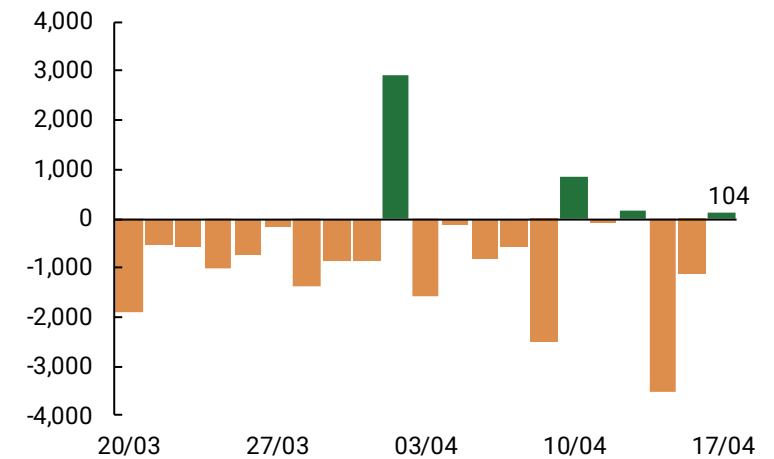
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HCM	VHM	SSB	EIB	VPL
%DoD	0.6%	-5.2%	1.2%	0.2%	-3.8%
Giá trị	810	499	241	208	180

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



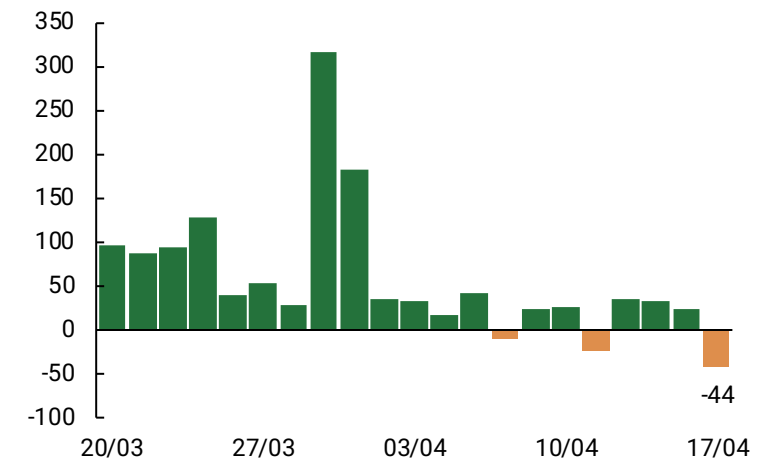
	CEO	SHS	IDC	PVS	MBS
%DoD	-1.7%	-1.6%	0.6%	1.0%	-0.5%
Giá trị	250	222	159	118	50

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	DNP	CAG	TIG
%DoD	-1.6%	-1.2%	4.7%	2.9%	0.0%
Giá trị	399	143	76	19	2

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1760 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

**Kịch bản:** Chỉ số đảo chiều khi tiếp cận mức kháng cự (2) quanh vùng 1850 điểm. Thanh khoản thấp hàm ý thiếu vắng lực cầu trên vùng cao. Thêm vào đó, độ rộng thị trường vẫn suy yếu là điểm cần lưu ý. Nếu mức lan tỏa không cải thiện, rủi ro điều chỉnh sẽ gia tăng. Trường hợp các cổ phiếu trụ tiếp tục tăng rớt, chỉ số có thể vượt vùng cản 1850 điểm, nhưng độ bền của xu hướng đi lên sẽ kém và dễ đảo chiều bất ngờ. Vùng hỗ gần hiện quanh mức 1780 – 1800 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1950 | 1900.
- ✓ Kháng cự: 2000 | 2070.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

**Kịch bản:** VN30 đảo chiều tại vùng cản 2000. Thanh khoản thấp hàm ý thiếu vắng lực cầu trên vùng cao. Vận động vẫn đang bị chi phối bởi nhóm Vingroup. Trong trường hợp độ rộng không được cải thiện, rủi ro điều chỉnh về khu vực 1950 – 1960 điểm sẽ gia tăng.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>VPB</b>	<b>WATCH</b>	Current price	<b>28.25</b>	P/E (x)	9.3
Exchange	HOSE		Watch zone	<b>27 - 27.4</b>	P/B (x)	1.3
Sector	Banks		Target price	30	EPS	3023.7
			Cut loss price	26	ROE	15.5%
				Stock Rating	BBB	
				Scale Market Cap	Large	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA50 và MA20 ngày.
  - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh trung hạn đang yếu dần và có thể tiếp tục quán tính tăng.  
➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh về hỗ trợ 27 – 27.4.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VPB	Theo dõi	20/04/2026	28.25	27 - 27.4	-	30	10.29%	26	-4.41%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	28.55	28.5 - 29	-0.7%	32	11.30%	26.8	-6.78%	
2	SIP	Mua	09/04/2026	-	61.9	60.5 - 61	1.9%	68	11.93%	57	-6.17%	
3	VIB	Mua	09/04/2026	-	17.35	17.1 - 17.3	1.2%	18.7	9.04%	16.3	-4.96%	
4	HPG	Mua	14/04/2026	-	28	27.6 - 27.8	1.1%	31	11.91%	26	-6.14%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1987.9, tăng 16 điểm (+0.8%). Thanh khoản cao hơn phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Độ lệch basis 0.2 điểm (thấp hơn VN30 cơ sở). Vận động đi lên chiếm ưu thế dù có nhiều rung lắc trong phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, cùng với RSI hạ nhiệt trên vùng cao, hàm ý động lượng tăng suy yếu và áp lực điều chỉnh đang trở lại chi phối. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1980, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục đánh mất ngưỡng 1964. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1994. Lưu ý biến động lớn có thể xuất hiện trước ảnh hưởng từ nhóm Vingroup.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1903, tăng 2.6 điểm (+0.1%). Độ lệch basis 4.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 99 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1890 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1920 điểm.

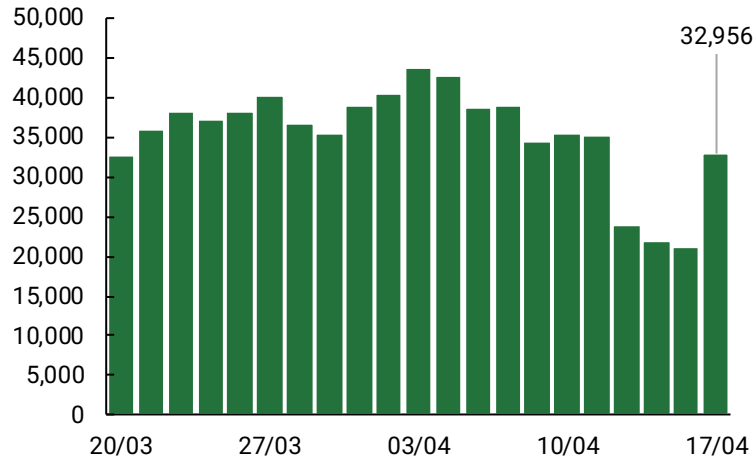
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1994	2008	1986	14 : 8
Short	< 1980	1968	1988	12 : 8
Short	< 1964	1950	1972	14 : 8

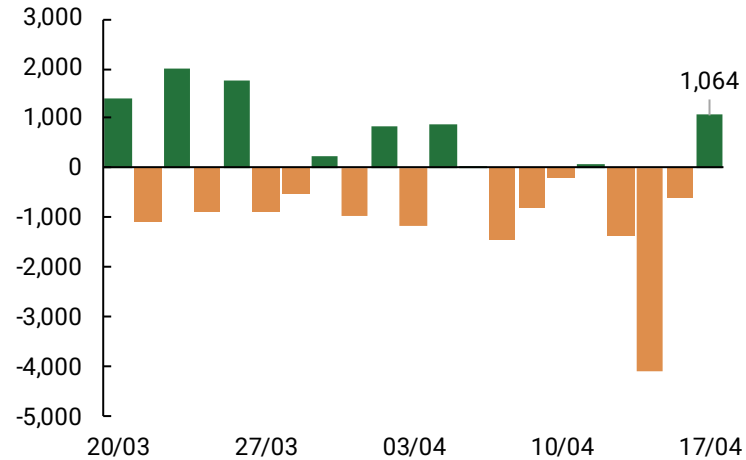
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,983.9	-24.7	20	8	2,008.3	-24.4	17/12/2026	244
4111G9000	1,983.9	10.2	49	306	2,000.7	-16.8	17/09/2026	153
4111G6000	1,982.9	13.0	385	1,299	1,993.2	-10.3	18/06/2026	62
4111G5000	1,987.9	16.0	250,239	32,956	1,990.9	-3.0	21/05/2026	34
4112G5000	1,903.0	2.6	99	12	1,910.0	-7.0	21/05/2026	34

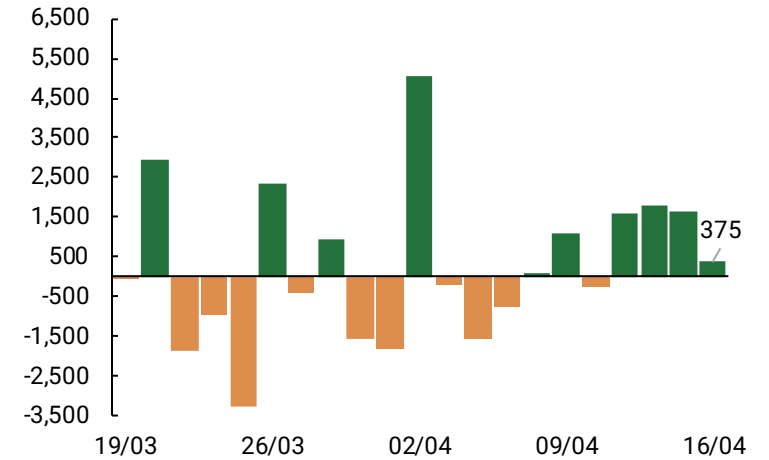
Khối lượng mở (Open interest)



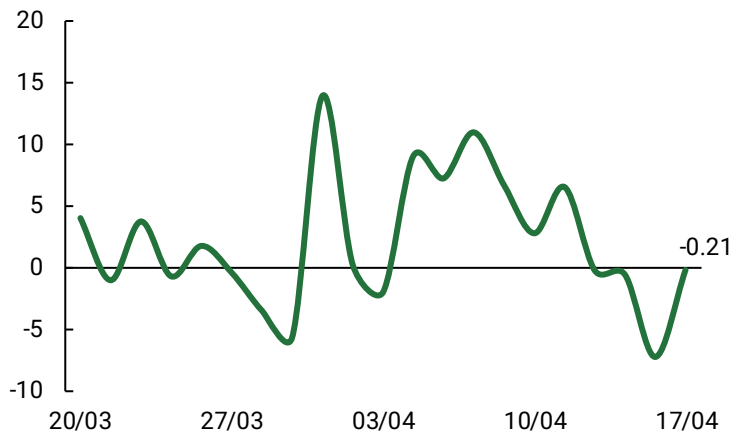
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



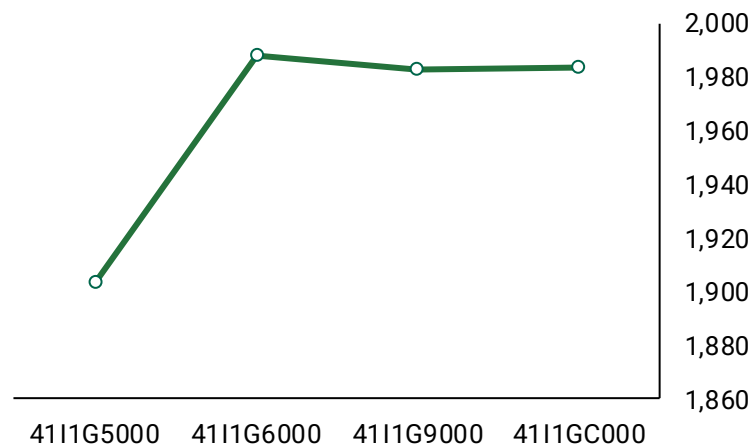
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



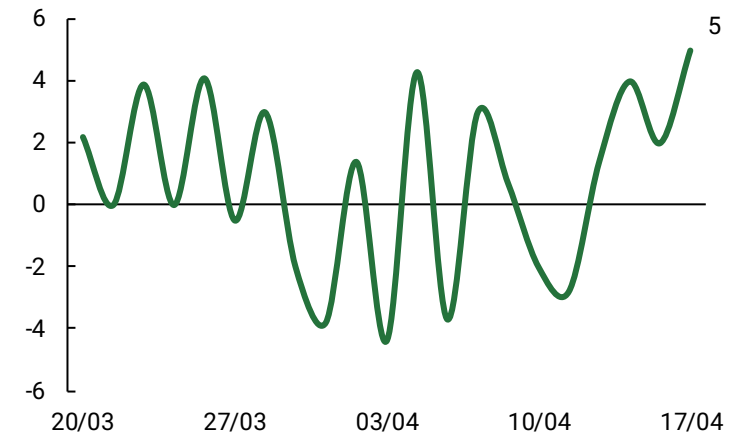
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô  
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC  
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh  
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - Mỹ - FED họp và công bố lãi suất  
30/04 Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất  
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**VSIP sẽ nâng tổng số khu công nghiệp tại Việt Nam lên 30 dự án:** Thủ tướng Lawrence Wong cho biết Singapore sẽ nâng tổng số VSIP tại Việt Nam lên 30 khu công nghiệp năm 2026, nhân kỷ niệm 30 năm dự án thành công này hiện diện ở Việt Nam.

**Việt Nam - Trung Quốc ký hiệp định hải quan mới, phối hợp chống buôn lậu:** Hiệp định hải quan Việt Nam - Trung Quốc đã thiết lập khuôn khổ pháp lý mới, thúc đẩy trao đổi dữ liệu, hỗ trợ thông quan và tăng phối hợp đa phương trong phòng chống tội phạm xuyên quốc gia.

**40 nước sắp họp bàn mở lại eo biển Hormuz, hỗ trợ lệnh ngừng bắn:** Anh và Pháp sắp đồng chủ trì các cuộc hội đàm nhằm khôi phục tự do hàng hải tại Eo biển Hormuz. Các cuộc thảo luận hướng tới việc tập hợp Anh, Pháp và các quốc gia sẵn sàng tham gia vào một sứ mệnh đa quốc gia hòa bình. Mục tiêu cốt lõi là mở lại tuyến đường biển huyết mạch này.

**Israel và Lebanon đạt thỏa thuận ngừng bắn kéo dài 10 ngày:** Tổng thống Donald Trump cho biết lãnh đạo Israel và Lebanon vừa đồng ý thiết lập lệnh ngừng bắn kéo dài 10 ngày sau cuộc gặp giữa quan chức hai nước tại Washington. Theo bài đăng của ông Trump trên mạng xã hội Truth Social, lệnh tạm dừng giao tranh sẽ chính thức có hiệu lực từ 17 giờ chiều (theo giờ ET) ngày 16/4.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**VDS - Hé lộ kết quả kinh doanh quý 1:** Trong quý 1/2026, VDS ước đạt doanh thu gần 202 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2025. Đóng góp nhiều nhất vào cơ cấu doanh thu đến từ sự tăng trưởng tích cực của hoạt động môi giới và cho vay (tăng lần lượt 66% và 29% so với cùng kỳ). Trong bối cảnh thị trường chịu ảnh hưởng từ các yếu tố địa chính trị toàn cầu, hoạt động đầu tư ghi nhận biến động ngắn hạn, kéo theo chi phí dự phòng gia tăng trong kỳ. Theo đó, tổng chi phí quý 1/2026 của Công ty ở mức 232.5 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh ghi nhận mức lỗ trước thuế khoảng 30 tỷ đồng.

**BVB - Lợi nhuận quý I/2026 dự kiến tăng 1.7 lần so cùng kỳ:** Theo BVBank, tuy môi trường kinh doanh nói chung có nhiều thách thức, nhưng BVBank đã kiểm soát tốt hoạt động của mình một cách hiệu quả, hoàn thành tốt kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Lợi nhuận quý I/2026 dự kiến đạt 215 tỷ đồng, tăng 1.7 lần so cùng kỳ. Năm 2026, BVB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 700 tỷ đồng tăng 34%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.

**VPB - VPBank dự kiến nâng vốn điều lệ lên 106,243 tỷ đồng:** Kế hoạch tăng vốn năm 2026 của VPBank được triển khai theo hai giai đoạn. Giai đoạn 1, Ngân hàng dự kiến phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ hơn 26%, nâng vốn điều lệ lên 100,000 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong khoảng quý II đến quý III/2026. Giai đoạn 2, VPBank dự kiến phát hành riêng lẻ hơn 624 triệu cổ phiếu cho một nhà đầu tư nước ngoài, nâng quy mô vốn điều lệ lên hơn 106,200 tỷ đồng. Đợt phát hành dự kiến thực hiện trong quý III - IV/2026.

**GMD - Gemadept tính chia cổ tức và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 72%:** Công ty dự kiến chia cổ tức tiền mặt 22% cho năm 2025 và phát hành thưởng hơn 216 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 50%. Năm 2026, công ty đặt mục tiêu doanh thu 6,500 tỷ và lợi nhuận trước thuế 2,800 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 11% so với kết quả đạt được của năm 2025.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	55,700	73,400	31.8%	Mua
CTG	34,850	45,200	29.7%	Mua
CTD	78,800	82,900	5.2%	Nắm giữ
DBD	50,300	68,000	35.2%	Mua
DDV	27,976	35,900	28.3%	Mua
DGW	45,950	48,500	5.5%	Nắm giữ
DPG	42,300	42,900	1.4%	Nắm giữ
DPR	40,950	46,500	13.6%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,008	17,200	32.2%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	152,100	157,600	3.6%	Nắm giữ
GMD	74,600	77,000	3.2%	Nắm giữ
HAH	54,400	60,300	10.8%	Tăng tỷ trọng
HDG	27,900	34,000	21.9%	Mua
HHV	12,700	12,300	-3.1%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,000	34,300	22.5%	Mua
IMP	56,200	55,000	-2.1%	Giảm tỷ trọng
KDH	26,050	38,800	48.9%	Mua
MCH	141,000	177,200	25.7%	Mua
MWG	86,900	99,600	14.6%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
NLG	28,550	39,900	39.8%	Mua
NT2	26,000	27,700	6.5%	Nắm giữ
PHR	61,900	72,800	17.6%	Tăng tỷ trọng
PNJ	111,000	113,300	2.1%	Nắm giữ
PVS	38,700	39,900	3.1%	Nắm giữ
PVT	21,750	18,900	-13.1%	Bán
POW	13,250	15,000	13.2%	Tăng tỷ trọng
SAB	45,500	57,900	27.3%	Mua
SSI	28,550	32,100	12.4%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,800	50,900	0.2%	Nắm giữ
TCB	32,250	42,400	31.5%	Mua
TCM	23,600	37,900	60.6%	Mua
TRC	72,500	94,800	30.8%	Mua
VCB	59,500	84,200	41.5%	Mua
VPB	28,250	37,000	31.0%	Mua
VCG	22,250	26,200	17.8%	Tăng tỷ trọng
VHC	61,300	60,000	-2.1%	Giảm tỷ trọng
VNM	61,300	66,650	8.7%	Nắm giữ

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415